

UBND XÃ BÁT TRÀNG
TRƯỜNG THCS BÁT TRÀNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

Tiết: 8,16 (Theo KHDH)

Thời gian làm bài: 90 Phút

A - MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Phân môn Lịch sử									
1	CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	1TN					1TL câu 1	
		Bài 2- Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	1TN						
		Bài 3- Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX)	2TN						
2	Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	2TN						
3	VIỆT NAM TỪ	Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn				1TL câu 2			

	ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	3TN						
		Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	3TN						
		Bài 8. Phong trào Tây Sơn				$\frac{1}{2}$ câu 3TL-(a)		$\frac{1}{2}$ câu 3TL (b)	
Tỉ lệ			30%		20%		20%		70%
Phân môn Địa lí									
1	Đặc điểm tự nhiên Việt Nam	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	1TN			1TL-câu 4			
		Bài 2. Địa hình Việt Nam	1TN	2TN				1TL – Câu 5	
Tỉ lệ			10%		10%		10%		30%
Tổng hợp chung			40%		30%		30%		100%

B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Phần môn Lịch sử						
1	CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh. Vận dụng – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh.	1TN		
			Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ Vận dụng – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	1TN		

			- Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.			
		Bài 2- Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	Nhận biết – Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp Vận dụng – Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp. Vận dụng cao – So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa Cuộc cách mạng tư sản Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp.	1TN		
		Bài 3- Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX)	Nhận biết – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. Vận dụng cao – Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.	4TN		
2	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến	Nhận biết – Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. – Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế,	2TN		

	XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX	giữa thế kỉ XIX	văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. Thông hiểu – Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.			
3	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn	Nhận biết – Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc. Thông hiểu – Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. Vận dụng – Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.	3TN		1TL câu 1
		Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	Nhận biết – Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Thông hiểu – Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.	3TN		

		Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	Nhận biết – Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. Thông hiểu – Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. Vận dụng – Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.	3TN		
		Bài 8. Phong trào Tây Sơn	Nhận biết – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn. Thông hiểu – Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. Vận dụng – Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ – Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. Vận dụng cao – Liên hệ, rút ra được bài học từ phong trào Tây Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay		½ câu 2TL-(a)	1TL – Câu 2
Số câu/loại câu				12 câu TNKQ	1/2 câu TL	3 câu 2 câu TL-5
Tỉ lệ %				10%	2,5%	8,5%

Phân môn Địa lí						
		Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. Thông hiểu – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.	1TN	1TL	
		Bài 2. Địa hình Việt Nam	Nhận biết – Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.. Vận dụng – Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.	1TN 1TL		2 T N
Số câu/ loại câu				2 câu TN, 1TL	1 câu TL	2 câu TN
Tỉ lệ %				15%	10%	5%
Tổng hợp chung				40%	30%	20% 10%

ĐỀ 1

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Đầu thế kỉ XVII, mâu thuẫn mới xuất hiện ở Anh là mâu thuẫn

- A. giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ chuyên chế.
- B. giữa nông dân với địa chủ quý tộc.
- C. giữa tư sản với chế độ phong kiến.
- D. giữa nhân dân lao động với vua Sác-lơ I.

Câu 2. Cuối thế kỉ XVIII, xã hội Pháp phân chia thành ba đẳng cấp nào?

- A. Tăng lữ, tư sản và nông dân.
- B. Tăng lữ, Quý tộc và nông dân.
- C. Quý tộc, chủ nô và nô lệ.
- D. Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba.

Câu 3. Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?

- A. Giêm Ha-gri-vơ.
- B. Giêm Oát.
- C. Êt-mơn các-rai .
- D. Han-man.

Câu 4. Ai là người sáng chế ra máy kéo sợi đầu tiên?

- A. Giêm Ha-gri-vơ.
- B. Giêm Oát.
- C. Êt-mơn Cát-rai.
- D. Xti-phen-xon.

Câu 5. Thực dân Anh xâm chiếm những nước nào ở Đông Nam Á?

- A. Việt Nam, Lào.
- B. In-đô-nê-xi-a, Xiêm.
- C. Mã lai, Miến Điện.
- D. Phi-lip-pin, Mã Lai.

Câu 6. Trong suốt thế kỉ XIX, thực dân Anh vấp phải cuộc kháng chiến quyết liệt của nhân dân

- A. Mi-an-ma.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. Phi-lip-pin.

Câu 7. Để thực thi chủ quyền với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, từ năm 1563-1635 chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã thành lập

- A. đội Nam Hải.
- B. hải đội Trường Sa.
- C. đội Bắc Hải.
- D. hải đội Hoàng Sa.

Câu 8. Chính quyền đầu tiên xác định được chủ quyền với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là

- A. chúa Nguyễn ở Đàng Trong.
- B. chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.
- C. triều đại Tây Sơn.
- D. hải đội Hoàng Sa.

Câu 9. “Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa” là một nghi lễ truyền thống ở huyện đảo nào?

- A. Phú Quốc.
- B. Côn Đảo.
- C. Lý Sơn.
- D. Đảo Cồn Cỏ.

Câu 10. Ai là người được cử làm trấn thủ xứ Thuận Hóa?

- A. Nguyễn Hoàng.
- B. Nguyễn Huệ.
- C. Nguyễn Kim.
- D. Nguyễn Lữ.

Câu 11. Cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu ở Đàng Ngoài bùng nổ ở vùng Điện Biên, Tây Bắc là

A. khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương.

B. khởi nghĩa Hoàng Công Chất.

C. khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu.

D. khởi nghĩa Vũ Đình Dung.

Câu 12. Cuộc khởi nghĩa nào của nông dân ở Đàng Ngoài đề cao khẩu hiệu “cướp của nhà giàu, chia cho dân nghèo”?

A. Khởi nghĩa Vũ Đình Dung.

B. Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu.

C. Khởi nghĩa Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ.

D. Khởi nghĩa Lê Duy Mật.

Câu 13. Nước ta nằm ở vị trí nào?

A. Nội chí tuyến bán cầu Bắc.

B. Nội chí tuyến bán cầu Nam.

C. Chí tuyến Bắc.

D. Chí tuyến Nam.

Câu 14. Đường bờ biển nước ta có chiều dài là

A. 2360km.

B. 2036km.

C. 3206km.

D. 3260km.

Câu 15. Địa hình Việt Nam chủ yếu là dạng địa hình nào?

A. Núi cao.

B. Đồng bằng.

C. Đồi núi thấp.

D. Cao nguyên.

Câu 16. Việt Nam có vùng núi nào lan ra sát biển, bị biển nhấn chìm một phần tạo thành các quần đảo?

A. Bạch Mã.

B. Hoành Sơn.

C. Vùng biển Hạ Long.

D. Đông Bắc.

Câu 17. Nước ta có 4 vùng núi là

A. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam.

B. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, vùng bán bình nguyên.

C. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Nam, vùng đồi trung du.

D. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, vùng đồi trung du.

Câu 18. Vùng núi nổi bật với 4 cánh cung núi lớn (sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều) là vùng núi

A. Tây Bắc.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Đông Bắc.

D. Trường Sơn Nam.

Câu 19. Biểu hiện chứng tỏ địa hình Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm là

A. hiện tượng đất trượt, đá lở diễn ra ở nhiều nơi.

B. hướng núi tây bắc - đông nam thẳng góc với gió tây nam vào mùa hạ, gây mưa ở sườn đón gió.

C. một số dãy núi ở cực Nam Trung Bộ hướng tây bắc - đông nam, song song với hướng gió, làm mưa ít

D. các đồng bằng giữa núi và mặt bằng trên núi có nhiều ở Tây Bắc, Đông Bắc, Trường Sơn Nam.

Câu 20. Đồng bằng nước ta được chia thành 2 loại là

A. đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng giữa núi.

B. đồng bằng châu thổ sông và đồng bằng ven biển.

C. đồng bằng ven biển và đồng bằng giữa núi.

D. đồng bằng thấp và đồng bằng cao.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.

Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bắt đầu vào khoảng năm 1784, đặc trưng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là việc sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất. Cuộc cách mạng công nghiệp này được đánh dấu bởi dấu mốc quan trọng là việc James Watt phát minh ra động cơ hơi nước năm 1784. Phát minh vĩ đại này đã châm ngòi cho sự bùng nổ của công nghiệp thế kỷ 19 lan rộng từ Anh đến châu Âu và Hoa Kỳ”.

a. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn chỉ ra ở các nước châu Âu vào nửa sau thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.

b. Máy hơi nước ra đời, lao động bằng thủ công dần thay thế lao động bằng máy móc, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở Anh và châu Âu.

c. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại – kỷ nguyên sản xuất cơ khí hóa, điện khí hóa.

d. Những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là tiền đề cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2.

Câu 2: Cho bảng sau về tọa độ 4 điểm cực phần đất liền Việt Nam

Cực	Địa điểm	Vĩ độ	Kinh độ
Cực Bắc	Lũng Cú, Tuyên Quang	23°23'B	105°20'Đ
Cực Nam	Đất Mũi, Cà Mau	8°34' B	104°40'Đ
Cực Tây	A Pa Chải, Điện Biên	22°25'49''B	102°09'Đ
Cực Đông	Mũi Đồi, Khánh Hòa	12°39'21''B	109°28'Đ

a. Phần đất liền nằm trải dài từ khoảng 23°23'B đến vĩ độ 9°34'B và từ khoảng kinh độ 109°28'Đ đến kinh độ 102°09'Đ.

b. Nước ta có vị trí nội chí tuyến Nam bán cầu.

c. Từ Bắc tới Nam ta trải dài trên 14 °99' vĩ tuyến.

d. Hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang.

Phần III: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (0,75 điểm). Em hãy giải thích nguyên nhân bùng nổ cuộc xung đột Nam - Bắc triều.

Câu 2 (1,25 điểm).

a. Nêu ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.

b. Em hãy đánh giá vai trò của Quang Trung - Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.

Câu 3 (1 điểm).

a. Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm khí hậu Việt Nam.

b. So sánh đặc điểm địa hình giữa vùng đồi núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc.

ĐỀ 2

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Lực lượng lãnh đạo Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII là

- A. liên minh giữa quý tộc mới và tư sản.
- B. giai cấp tư sản.
- C. tầng lớp quý tộc mới.
- D. liên minh giữa giai cấp tư sản và nông dân.

Câu 2. Các cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu ở Đảng Ngoài thế kỉ XVIII gồm

- A. khởi nghĩa Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương, Nguyễn Hữu Cầu.
- B. khởi nghĩa Lê Duy Mật, Vũ Đình Dung, Nguyễn Dương Hưng.
- C. khởi nghĩa Lê Duy Mật, Vũ Đình Dung, Nguyễn Hữu Cầu.
- D. khởi nghĩa Hoàng Công Chất, Nguyễn Danh Phương, Lê Duy Mật.

Câu 3. Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước

- A. có nền công nghiệp phát triển hơn cả Anh.
- B. nông nghiệp lạc hậu.
- C. có nền thương nghiệp dẫn đầu thế giới.
- D. có nền công – nông và thương nghiệp kém phát triển.

Câu 4. Thành tựu tiêu biểu nhất của Cách mạng công nghiệp là gì?

- A. Động cơ hơi nước.
- B. Máy kéo sợi Gien-ni.
- C. Máy dệt.
- D. Máy tủa hạt bông.

Câu 5. Ai là người sáng chế ra máy kéo sợi đầu tiên?

- A. Ét-mon Cát-rai.
- B. Giêm Oát.
- C. Giêm Ha-gri-vơ.
- D. Xti-phen-xon.

Câu 6. Những quốc gia nào ở Đông Nam Á bị thực dân Pháp xâm lược?

- A. Việt Nam, Lào, Xiêm.
- B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- C. In-đô-nê-xi-a, Lào, Mã Lai.
- D. Miến Điện, Việt Nam, Lào.

Câu 7. Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản nên sớm trở thành

- A. chú trọng phát triển của các nước phương Tây.
- B. nơi giao lưu và thị trường rộng lớn của thực dân phương Tây.
- C. nơi dòm ngó từ lâu của các nước phương Tây.
- D. mục tiêu xâm lược của các nước phương Tây.

Câu 8. Để thực thi chủ quyền với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, từ năm 1563-1635 chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã thành lập

- A. hải đội Hoàng Sa.
- B. hải đội Trường Sa.
- C. đội Bắc Hải.
- D. đội Nam Hải.

Câu 9. Chính quyền đầu tiên xác định được chủ quyền với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là

- A. triều đại Tây Sơn.
- B. chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

C. chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

D. hải đội Hoàng Sa.

Câu 10. “Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa” là một nghi lễ truyền thống ở huyện đảo nào?

A. Côn Đảo.

B. Lý Sơn.

C. Phú Quốc.

D. Đảo Côn Cỏ.

Câu 11. Cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu ở Đàng Ngoài bùng nổ ở vùng Điện Biên, Tây Bắc là

A. khởi nghĩa Hoàng Công Chất.

B. khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương.

C. khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu.

D. khởi nghĩa Vũ Đình Dung.

Câu 12. Các cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài có kết thúc

A. đều thất bại. B. đều thắng lợi. C. lật đổ vua Lê. D. lật đổ chúa Trịnh.

Câu 13. Nước ta không có chung đường biên giới với quốc gia nào?

A. Trung Quốc.

B. Thái Lan.

C. Lào.

D. Cam-pu-chia.

Câu 14. Việt Nam nằm ở phía nào của bán đảo Đông Dương?

A. Phía đông.

B. Phía tây.

C. Phía bắc.

D. Phía nam.

Câu 15. Đồi núi nước ta chạy dài 1 400 km, từ

A. Tây Bắc tới Nam Bộ.

B. Tây Bắc tới Tây Nguyên.

C. Tây Bắc tới Đông Nam Bộ.

D. Đông Bắc tới Đông Nam Bộ.

Câu 16. Địa hình núi cao trên 2.000 m chiếm bao nhiêu diện tích ở nước ta?

A. 15% diện tích.

B. 10% diện tích.

C. 5% diện tích.

D. 1% diện tích.

Câu 17. Địa hình Việt Nam chủ yếu là dạng địa hình nào?

A. Núi cao.

B. Đồng bằng.

C. Đồi núi thấp.

D. Cao nguyên.

Câu 18. Việt Nam có vùng núi nào lan ra sát biển, bị biển nhấn chìm một phần tạo thành các quần đảo?

A. Bạch Mã.

B. Hoàng Sơn.

C. Vùng biển Hạ Long.

D. Đông Bắc.

Câu 19: Ở vùng Trường Sơn Nam, chuyển tiếp giữa miền núi, cao nguyên với miền đồng bằng là địa hình

A. núi thấp.

B. bán bình nguyên Đông Nam Bộ.

C. trung du.

D. cao nguyên.

Câu 20: Địa hình các-xơ khá phổ biến, có những cảnh quan đẹp như vùng hồ Ba Bể, vịnh Hạ Long là đặc điểm của địa hình nào?

A. Vùng núi Tây Bắc.

B. Vùng núi Đông Bắc.

C. Vùng Trường Sơn Bắc.

D. Vùng Trường Sơn Nam.

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.

Trong mỗi ý a, b, c, d, ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Từ thập niên 1780 trở đi, động cơ hơi nước đã được sử dụng ở các nhà máy. Những xưởng nấu sắt sử dụng máy hơi nước để chạy máy bơm hơi, giúp cho các lò cao có đầy đủ sức gió; các mỏ than đá dùng máy hơi nước để chạy máy bơm hút nước từ các hầm lò lên, ngành dệt dùng máy hơi nước để tạo ra động lực chuyển các công cụ. Năm 1785, người ta đã biết dùng máy hơi nước

trong các xưởng dệt len nỉ. Năm 1789, người ta dùng máy hơi nước trong xưởng dệt vải. Chúng đã đạt được công suất từ 6 đến 20 mã lực, lớn hơn bất kì cối xay gió hay những guồng nước lớn nhất, đáng tin cậy hơn và được lắp đặt ở bất kì đâu. Đến năm 1800, toàn nước Anh đã có 321 cỗ máy hơi nước, với tổng công suất 5210 mã lực. Đến năm 1825 tăng lên 15000 cỗ máy hơi nước với tổng công suất 375000 mã lực.

(Lưu Tộ Xương, Quang Nhân Hồng, Hàn Thừa Văn, *Lịch sử thế giới cận đại (1640 – 1900)*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2002, tr.108)

a. Động cơ hơi nước là một trong những phát minh tiêu biểu của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất.

b. Động cơ hơi nước bắt đầu được sử dụng trong các nhà máy từ cuối thế kỉ XVII.

c. Không chỉ được ứng dụng trong các lĩnh vực sản xuất vật chất, động cơ hơi nước còn được ứng dụng rộng rãi trong các ngành luyện kim, khai mỏ.

d. Trong vòng 25 năm (1800 – 1825), tổng số máy hơi nước của nước Anh đã tăng hơn 46 lần.

Câu 2: Cho bảng sau về tọa độ 4 điểm cực phần đất liền Việt Nam

Cực	Địa điểm	Vĩ độ	Kinh độ
Cực bắc	Lũng Cú, Tuyên Quang	23°23'B	105°20'Đ
Cực Nam	Đất Mũi, Cà Mau	8°34' B	104°40'Đ
Cực Tây	A Pa Chải, Điện Biên	22°25'49"B	102°09'Đ
Cực Đông	Mũi Đồi, Khánh Hòa	12°39'21"B	109°28'Đ

a. Phần đất liền nằm trải dài từ khoảng 23°23'B đến vĩ độ 8°34'B và từ khoảng kinh độ 109°28'Đ đến kinh độ 102°09'Đ.

b. Nước ta có vị trí nội chí tuyến Bắc bán cầu.

c. Từ Bắc tới Nam ta trải dài trên 15 ° vĩ tuyến.

d. Hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang.

Phần III: Tư luận (3 điểm)

Câu 1 (0,75 điểm). Em hãy giải thích nguyên nhân bùng nổ xung đột Trịnh – Nguyễn.

Câu 2 (1,25 điểm).

a. Nêu nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn.

b. Đánh giá vai trò của Quang Trung - Nguyễn Huệ trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.

Câu 3 (1 điểm).

a. Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm sinh vật và biển Việt Nam.

b. So sánh đặc điểm địa hình giữa vùng đồi núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc.

ĐỀ 1

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	6	A	11	B	16	C
2	D	7	D	12	B	17	A
3	B	8	A	13	A	18	C
4	A	9	C	14	D	19	A
5	C	10	A	15	C	20	B

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Điểm tối đa của mỗi câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5đ
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0đ

Ý	a	b	c	d
Câu 1	Đúng	Đúng	Sai	Đúng
Câu 2	Sai	Sai	Đúng	Đúng

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (0.75 điểm)	- Nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều:	
	+ Năm 1527, nhà Mạc được thành lập, nhưng một bộ phận quan lại trung thành với nhà Lê lại ra sức chống đối, nhằm khôi phục lại vương triều Lê.	0,25
	+ Năm 1533, ở vùng Thanh Hóa, nhiều cựu thần của nhà Lê (đứng đầu là Nguyễn Kim) lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc” đưa Lê Duy Ninh lên làm vua, thiết lập lại vương triều Lê, sử cũ gọi là Nam triều để phân biệt với Bắc triều (của nhà Mạc ở phía bắc).	0,25
	+ Từ năm 1533, xung đột Nam - Bắc triều xảy ra, kéo dài 60 năm, đến năm 1592 khi Nam triều chiếm được Thăng Long, nhà Mạc chạy lên Cao Bằng thì cuộc xung đột mới chấm dứt.	0,25
Câu 2 (1.25 điểm)	a. Ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn	0,5
	+ Đã lật đổ chính quyền phong kiến thời nát Nguyễn - Trịnh – Lê. Xoá bỏ ranh giới chia cắt đất nước, đặt nền tảng cho việc thống nhất quốc gia.	0,25
	+ Đập tan tham vọng xâm lược nước ta của quân Thanh và quân Xiêm, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.	0,25

	b. Vai trò của Quang Trung- Nguyễn Huệ : + Là người trực tiếp, chủ chốt lãnh đạo phong trào Tây Sơn, lần lượt lật đổ các tập đoàn phong kiến: chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê. Xoá bỏ ranh giới sông Gianh và thống nhất đất nước, đem lại sự ổn định cho quốc gia. + Lãnh đạo nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống lại quân xâm lược Xiêm và quân Thanh, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc. + Là nhà quân sự tài giỏi, ông có khả năng tổ chức quân đội mạnh mẽ, thiết lập chiến thuật linh hoạt và tận dụng tốt địa hình trong các trận đánh.		0.75 0,25 0,25 0,25
Câu 3 <i>(1 điểm)</i>	a. Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến đặc điểm khí hậu: - Việt Nam nằm hoàn toàn trong đới nóng của bán cầu Bắc, trong vùng gió mùa châu Á, một năm có hai mùa rõ rệt. - Phần đất liền hẹp ngang, lại nằm kề Biển Đông là nguồn dự trữ ẩm dồi dào, các khối khí ảnh hưởng sâu vào đất liền đã làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. Chịu nhiều ảnh hưởng của các cơn bão đến từ biển nhiệt đới Tây Thái Bình Dương.		0,25 0,25
	b. So sánh đặc điểm địa hình giữa vùng đồi núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc		
Khu vực	<i>Đông Bắc</i>	<i>Tây Bắc</i>	
Phạm vi Độ cao	Từ dãy con Voi đến vùng núi ven biển Quảng Ninh. Chủ yếu là đồi núi thấp (dưới 1.000 m)	Từ sông Hồng đến sông Cả. - Địa hình cao nhất nước ta, trung bình cao 1000-2000m (đỉnh Phan-xi-păng 3147m).	0,25
Hướng	- Cánh cung (Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều) chụm lại ở Tam Đảo. - Vùng đồi trung du ở Phú Thọ, Bắc Giang - Địa hình các-xtơ tạo nên những cảnh quan đẹp như vùng hồ Ba Bể, vịnh Hạ Long.	+ Tây bắc - đông nam: Hoàng Liên Sơn, Pu Đen Đình, Pu Sam Sao. + Cao nguyên hiểm trở. + Bị chia cắt mạnh: Xen giữa các vùng núi đá vôi là các cánh đồng, thung lũng các-xtơ,...	0,25

ĐỀ 2

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	6	B	11	A	16	D
2	A	7	D	12	A	17	C
3	B	8	A	13	B	18	C
4	A	9	C	14	A	19	B
5	C	10	B	15	C	20	B

Phần II. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm).

Điểm tối đa của mỗi câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được 0,25đ
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được 0,5đ
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được 1,0đ

Ý	a	b	c	d
Câu 1	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
Câu 2	Đúng	Đúng	Sai	Đúng

Phần III. Tự luận (3 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 2 (0.75 điểm)	Nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột Trịnh - Nguyễn: + Năm 1545, Nguyễn Kim chết, con rể Trịnh Kiểm lên thay. Từ đây, mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh - Nguyễn ngày càng gay gắt. + Năm 1558, Nguyễn Hoàng, xin vào trấn thủ vùng Thuận Hóa để tìm cách gây dựng sự nghiệp. Kể từ đó, họ Nguyễn từng bước xây dựng thế lực và mở rộng dần đất đai về phương Nam. + Năm 1613, Nguyễn Hoàng mất, con là Nguyễn Phúc Nguyên lên thay, tỏ rõ thái độ đối lập và cắt đứt quan hệ lệ thuộc với họ Trịnh. Đến năm 1627, xung đột Trịnh - Nguyễn bùng nổ	0,25 0,25 0,25
Câu 2 (1.25 điểm)	a. Nguyên nhân thắng lợi của phong trào Tây Sơn + Nhờ tinh thần yêu nước, dũng cảm, đoàn kết và hi sinh cao cả của nhân dân ta. + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của vua Quang Trung và bộ chỉ huy nghĩa quân. b. Vai trò của Quang Trung- Nguyễn Huệ : + Là người trực tiếp, chủ chốt lãnh đạo phong trào Tây Sơn, lần lượt lật đổ các tập đoàn phong kiến: chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê. Xoá bỏ ranh giới sông Gianh và thống nhất đất nước, đem lại sự ổn định cho quốc gia. + Lãnh đạo nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống lại quân xâm	0.5 0,25 0,25 0.75 0,25 0,25

	lược Xiêm và quân Thanh, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc. + Là nhà quân sự tài giỏi, ông có khả năng tổ chức quân đội mạnh mẽ, thiết lập chiến thuật linh hoạt và tận dụng tốt địa hình trong các trận đánh.		0,25
Câu 3 (1 điểm)	a. Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến đặc điểm: - Sinh vật : + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa, sinh vật phong phú, đa dạng. Nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương, nằm trên đường di cư, di lưu của nhiều loài động thực vật nên sinh vật phong phú. Biển + Vùng biển nước ta nằm trong vùng nhiệt đới, có nhiệt độ bề mặt nước biển cao. Các dòng biển di chuyển theo mùa, sinh vật biển phong phú.		0,25 0,25
	b. So sánh đặc điểm địa hình giữa vùng đồi núi Đông Bắc với vùng núi Tây Bắc		
	Khu vực	<i>Đông Bắc</i>	<i>Tây Bắc</i>
Phạm vi Độ cao	Từ dãy con Voi đến vùng núi ven biển Quảng Ninh. Chủ yếu là đồi núi thấp (dưới 1.000 m)	Từ sông Hồng đến sông Cả. - Địa hình cao nhất nước ta, trung bình cao 1000-2000m (đỉnh Phan-xi-păng 3147m).	0,25
Hướng	- Cánh cung (Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều) chụm lại ở Tam Đảo. - Vùng đồi trung du ở Phú Thọ, Bắc Giang - Địa hình các-xtơ tạo nên những cảnh quan đẹp như vùng hồ Ba Bể, vịnh Hạ Long.	+ Tây bắc - đông nam: Hoàng Liên Sơn, Pu Đen Đình, Pu Sam Sao. + Cao nguyên hiểm trở. + Bị chia cắt mạnh: Xen giữa các vùng núi đá vôi là các cánh đồng, thung lũng các-xtơ,...	0,25

BGH

TT

GV

Đỗ Thị Nhất

Vũ Thị Quỳnh Trang

Trần Thị Thu Hà

